

**TRI THỨC BẢN ĐỊA VỚI VẤN ĐỀ BẢO VỆ
TÀI NGUYÊN RỪNG CỦA CÁC DÂN TỘC
THiểu SỐ MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

Báo cáo viên: ThS. Dương Thùy Linh

Đơn vị: Khoa Văn – Xã hội

Trường Đại học Khoa học

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tri thức bản địa là mảng màu sinh động trong bức tranh văn hóa tộc người.

Miền núi phía Bắc - địa bàn chiến lược về tiềm lực kinh tế với nguồn tài nguyên phong phú.

Tài nguyên rừng có ý nghĩa quan trọng đối với sự sinh tồn của cá nhân và cộng đồng.

Các dân tộc TSMNPB có kinh nghiệm khai thác, sử dụng tài nguyên rừng.



**TRI THỨC BẢN ĐỊA VỚI VẤN ĐỀ
BẢO VỆ TÀI NGUYÊN RỪNG CỦA
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN
NÚI PHÍA BẮC**

MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Xây dựng
cơ sở lý
luận

Khảo sát tri
thức bảo vệ
rừng một số
dân tộc thiểu
số miền núi
phía Bắc

Vai trò của tri
thức bản địa
trong bảo vệ tài
nguyên rừng

2. NỘI DUNG

2.1

- *Quan niệm về tri thức bản địa*

2.2

- *Tri thức bảo vệ rừng của một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc*

2.3

- *Một vài nhận xét*

2.1. Quan niệm về tri thức bản địa

- ❖ **Tri thức bản địa:** tri thức địa phương, tri thức dân gian, kiến thức bản địa, kiến thức truyền thống, kiến thức địa phương, bản sắc văn hóa tộc người, tri thức tộc người, phong tục, luật tục...

Khái niệm

- *Tri thức bản địa hay tri thức địa phương là những tri thức được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài, qua kinh nghiệm ứng xử của con người với môi trường tự nhiên và xã hội; được lưu truyền từ đời này qua đời khác bằng trí nhớ và thực hành xã hội.*
- *Tri thức bản địa là yếu tố đặc hữu, tồn tại và phát triển trong môi trường sinh thái và không gian địa lý nhất định, là sáng tạo của một cộng đồng tại một khu vực cụ thể.*

Phân loại

- Tri thức địa phương trong khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên (rừng, đất, nước...).
- Tri thức địa phương trong hoạt động sản xuất (kinh nghiệm chọn đất, chọn giống, kỹ thuật canh tác, thời tiết, lịch canh tác...).
- Tri thức địa phương trong văn hóa vật chất (nhà ở, trang phục, ẩm thực...).
- Tri thức địa phương trong ứng xử xã hội và quản lý cộng đồng (ứng xử gia đình, dòng họ, làng bản, lễ hội, tôn giáo, tín ngưỡng...).
- Tri thức địa phương trong chăm sóc sức khỏe (kiêng cử, sinh đẻ, chăm sóc con cái, dưỡng sức, trị bệnh...).

2.2. Tri thức bảo vệ rừng của một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc



“Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”
“Con trâu là đầu cơ nghiệp” (người Việt)

Vai trò của rừng đối với các dân tộc TSMNPB



Mật
Ong
Rừng
Vahugê
Chất



Tôn trọng rừng



➤ *Tri thức bản địa của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc trong bảo vệ rừng là toàn bộ những hiểu biết và kinh nghiệm được hình thành và tích lũy trong quá trình ứng xử, thích nghi với những điều kiện địa lý sinh thái và phát triển kinh tế - xã hội.*

➤ *Những tri thức dân gian đó được lưu truyền từ đời này sang đời khác bằng trí nhớ, thực hành xã hội và trở thành một cơ chế quản lý rừng, bảo vệ rừng tương đối hiệu quả.*

Luật tục Thái

- ❖ Không ai được đụng chạm đến khu rừng măng cẩu (*pảnỏtăn*) và rừng sần (*đenhúa*) khi chưa đến mùa sần bắn, hái lượm.
- ❖ Phát rừng làm rẫy phải được Tạo bản cho phép.
- ❖ Những thân cây có dấu chữ thập (+) hoặc dấu nhân (x) là cây đã có chủ, không ai được chặt.
- ❖ Cấm khai thác rừng phòng hộ đầu nguồn nước .
- ❖ Rừng khai thác, không được chặt, đốt làm nương.
- Nếu làm sai, bị phạt từ 1 đến 3 nén bạc kèm theo rượu, thịt.

Luật tục Thái

❖ Rừng cấm:

- Rừng “*đon khuông*” nơi thần linh trú ngụ,
- Đầu mừng có “*rừng hồn chiềng*” gọi là “*Cửa Xen*”,
- Cuối mừng có “*rừng hồn chiềng*” gọi là “*Cửa Pọng*”,
- Khu rừng ma của mừng “*Chiềng Kẻo*”

❖ Tuyệt đối không khai thác

❖ Phìa tạo phải xuống ngựa, chị em phải cởi khăn piêu xuống lạng
lễ bước qua

❖ Thú bị thương trong những cuộc săn bắn nếu chạy vào đây không
ai được đuổi theo và sẽ được rừng che chở bảo vệ.

Luật tục Thái

- ❖ “*Tai pá phăng, nhăng pá liêng*”: Sống rừng nuôi, chết rừng chôn.
- ❖ “*Hiêm pá vạy lun lăng chăng mả/ Vạy haỉ nặm chu bó lay long/ Phau chir đay khót nặn măn chăng pên côn*” (*Giữ rừng cho muôn đời phát triển/ Để cho muôn mỏ nước tuôn trào/ Ai nhớ được câu ấy thì mới thành người.*
- ❖ “*Pá đông xông cọt, mạy pên khôn, côn pên nuốt, pá cắ đông kheo, mạy hua ta, nga hua bó, pá tắm đin piêng, pá heo đông cắ, pá cắ đông xên...*”. (Cây có lông (có nghĩa là cây cỏ thụ), như người già có râu, rừng xanh bát ngát, là rừng đầu nguồn, rừng đầu mỏ nước, rừng ngút ngàn tít tắp, rừng cứng tế, rừng kiêng, rừng linh thiêng... Bảo vệ rừng để cho hôm nay, cho ngày mai và cho muôn đời thế hệ mai sau”.)

Người Hà Nhì

- ❖ Rừng cấm có cây cổ thụ là cây thần.
- ❖ Dưới gốc cây thần, người Hà Nhì xếp 2 phiến đá vuông góc với nhau làm miếu thờ thần cây.
- ❖ Nơi thờ cúng chung của cộng đồng vào những dịp lễ hội, khi trong phủ có dịch bệnh, người ốm đau, gia súc, gia cầm chết nhiều...



Người Hà Nhì



- ❖ Người Hà Nhì đen ở Bát Xát chọn cây “chua chát” (sơn tra) có quả làm cây thần.
- ❖ Người Hà Nhì hoa ở Mù Cả - Mường Tè chọn cây gạo làm cây thần.
- ❖ Người Hà Nhì hoa ở “phủ” Gạ Loong - xã Mù Cả chọn cây thông cổ thụ.

- ❖ Rừng thiêng thờ thần hộ mệnh của thôn trại “*Gà ma do*”.
- ❖ Các gia đình không được làm nhà vượt qua rừng thiêng.
- ❖ Ven rừng thiêng, trồng cây gai “*Păng hợ*” làm hàng rào ngăn cách khu rừng thiêng với khu dân cư. Theo quan niệm của người Hà Nhì, cây gai “*Păng hợ*” có tác dụng kỳ ma, rào ngăn cách rừng với thôn trại.
- ❖ Mọi cây khô trong rừng không ai được lấy về.

- ❖ Không được tiêu tiện, đại tiện làm uế tạp khu rừng.
- ❖ Phụ nữ chỉ được vào rừng dịp cúng rừng.
- ❖ Vào rừng, phải đi chân đất, không mặc áo đỏ, không thắp hương đỏ, dùng hương đen của đồng bào...
- ❖ Chỉ được lấy gỗ vào ngày Rằm của tháng Giêng âm lịch.



Ông Phu Che Vù, cán bộ văn hóa xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cho biết: “Người dân trong thôn vào rừng cấm lấy gỗ sẽ bị phạt 36 kg lợn hơi, 20 lít rượu, 20 kg gạo, tương đương với khoảng 4 triệu đồng tiền mặt hiện nay”.

Lịch hái lượm của người Hà Nhì

Đối tượng thu hái	Tháng âm lịch trong năm											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Mãng đắng		■	■									
Mãng nửa				■	■	■	■					
Mãng mai					▨	▨	▨	▨				
Mãng tre		■	■									
Củ, quả			▨	▨	▨	▨	▨	▨	▨	▨	▨	
Rền com				■	■	■	■					
Rau má		■	■	■	■							
Dược liệu			▨	▨	▨			■	■	■	■	■

2.3. Một vài nhận xét

- Tri thức bản địa là những sáng tạo của cộng đồng nhằm thích ứng với điều kiện sinh thái của mỗi tộc người.
- Các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc sống phụ thuộc rất nhiều vào môi trường tự nhiên → thích ứng → sáng tạo những kho tàng tri thức về môi trường ở địa phương.
- Tri thức bản địa của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc được duy trì bằng trí nhớ, truyền miệng, thực hành xã hội.

Ghi chép: luật tục người Thái, người Mường - hịt không bản mường.

- Tụ cư ở điều kiện địa hình miền núi, gắn bó mật thiết với rừng, kho tàng kinh nghiệm trong việc bảo vệ tài nguyên rừng của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc rất phong phú.
- Rừng là nguồn tài nguyên có giá trị lớn trong đời sống kinh tế - xã hội.
- Rừng có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh, góp phần hình thành những đặc trưng văn hóa.

- Tri thức bản địa phản ánh rõ nét về lối sống, phong tục tập quán, là biểu hiện của bản sắc văn hóa tộc người.
- Tri thức bản địa trong bảo vệ tài nguyên rừng là sự phản ánh sâu sắc quan niệm tín ngưỡng, tâm linh → **cơ chế thiêng hóa** → vai trò của rừng với cộng đồng → **tính cưỡng chế**.
- Tri thức bản địa có vai trò quản lý và tổ chức xã hội, điều chỉnh hành vi và hoạt động của con người.

➤ Tri thức bản địa trong bảo vệ tài nguyên rừng có những quy định rõ ràng về thời gian khai thác → am hiểu về thời kỳ sinh trưởng của cây trồng, các thói quen của động vật, các thời điểm thích hợp cho việc gieo trồng...

➤ Trong việc sử dụng tài nguyên rừng, đồng bào đã bước đầu quan tâm đến sự phát triển bền vững.

➤ Tri thức bản địa có ý nghĩa thiết thực trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội các tộc người hiện nay một cách bền vững.

3. KẾT LUẬN

Tri thức bản địa là nền tảng cơ sở để duy trì cuộc sống của các xã hội truyền thống tự quản khép kín với nền kinh tế tự cung tự cấp.

Tri thức bản địa có hạn chế: xuất phát từ đặc tính địa phương, tộc người nên khó phổ biến tới các cộng đồng khác và vùng khác.

Vai trò của các tri thức bản địa trong việc bảo vệ tài nguyên rừng, xây dựng các mô hình phát triển nông thôn bền vững.

Nghiên cứu tri thức bản địa trong bảo vệ rừng có ý nghĩa trong hoạch định chính sách phát triển bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc TSMNPB – địa bàn chiến lược về môi trường sinh thái, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Xin chân thành cảm ơn!